



VÀI NÉT VỀ QUYỀN HƯỞNG DỤNG TRONG BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015

NGUYỄN HỒNG HẢI

Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp

1. Về bản chất pháp lý

Quyền hưởng dụng là một quyền mới được bổ sung vào trong Bộ luật Dân sự năm 2015,¹ cùng với quyền đối với bất động sản liền kề (địa dịch) và quyền bề mặt, quyền hưởng dụng được xếp vào nhóm quyền khác đối với tài sản.² Về cơ bản, nội hàm quyền hưởng dụng trong Bộ luật dân sự Việt Nam cũng khá tương đồng với nhiều bộ luật dân sự khác trên thế giới, theo đó, quyền này có bản chất pháp lý là một loại vật quyền có thời hạn trên tài sản của người khác, chủ sở hữu hoặc theo quy định của luật cho phép người khác khai thác công dụng và hưởng hoa lợi, lợi tức đối với tài sản của chủ sở hữu và chủ sở hữu vẫn giữ lại quyền định đoạt đối với tài sản của mình.³

1.1. Quyền hưởng dụng có ý nghĩa lớn về mặt xã hội và kinh tế trong việc khai thác, sử dụng tài sản, đáp ứng các nhu cầu ngày càng gia tăng, đa dạng ở các cấp độ khác nhau về vật chất và tinh thần của con người, phù hợp với sự đa dạng về tính chất và công dụng của tài sản trong tự nhiên và xã hội... trong đó:

a) Quyền hưởng dụng có thể giúp cho người dân có được những lựa chọn tốt hơn, đa dạng hơn trong việc khai thác, sử dụng tài sản của mình, bảo đảm hài hòa giữa khai

¹ Tuy nhiên, quyền này cũng đã được quy định trong pháp luật dân sự Việt Nam trước 1945 tại Tập Dân luật Giản yếu Nam Kỳ 1883, Bộ Dân luật Bắc kỳ 1931, Bộ dân luật Trung Kỳ 1936 (với tên gọi quyền hưởng dụng thu lợi) và pháp luật Miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954-1975 tại Bộ Dân luật của Việt Nam Cộng hòa 1972 (với tên gọi Quyền dụng ích, quyền hành dụng, quyền cư dụng). Pháp luật dân sự của Nhà nước ta trước BLDS năm 2015 cũng đã ghi nhận một số quyền cụ thể thuộc nội hàm quyền hưởng dụng như: quyền sử dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ đi sản thuộc diện Tòa án cho phép hạn chế phân chia; quyền lưu cư trong giải quyết ly hôn; quyền sử dụng rừng...

² BLDS trên thế giới chia vật quyền thành: (1) Quyền trên tài sản của mình (Quyền sở hữu); và (2) Quyền trên tài sản của người khác – vật quyền khác (BLDS năm 2015 gọi là Quyền khác đối với tài sản, cá nhân tôi cho rằng việc sử dụng thuật ngữ “vật quyền khác” hoặc “Quyền trên tài sản của người khác” thì phù hợp với bản chất pháp lý của nhóm quyền này hơn).

³ Phạm vi bài viết này không phân tích sâu về những vấn đề lý luận có liên quan dựa trên lý thuyết vật quyền, trái quyền, luật về tài sản và luật về hợp đồng.

thác công dụng, giá trị của tài sản với hạn chế rủi ro của chính mình và sự ổn định các quan hệ có liên quan, như:

(i) Chủ sở hữu tài sản có thể lựa chọn không chuyển quyền sở hữu tài sản cho con, người thân hoặc bất kỳ ai, nhưng lại trao quyền hưởng dụng tài sản cho những người này để họ có được nguồn thu nhập trọn đời hoặc trong một thời hạn nhất định trên tài sản của chủ sở hữu;

(ii) Chủ sở hữu có thể lựa chọn chuyển quyền sở hữu tài sản cho con, người thân hoặc bất kỳ ai, nhưng vẫn giữ lại quyền hưởng dụng đối với tài sản cho đến khi chủ sở hữu mất;⁴

(iii) Chủ sở hữu có thể lựa chọn việc chuyển quyền sở hữu tài sản của mình cho một người con nhưng lại trao quyền hưởng dụng trọn đời hoặc trong một thời hạn nhất định đối với tài sản đó cho người con khác;⁵

(iv) Chủ sở hữu tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc đối tượng khác của sở hữu trí tuệ có thể trao cho một tổ chức, cá nhân khác quyền hưởng dụng để khai thác tốt hơn lợi ích kinh tế hoặc khai thác tác phẩm văn học, nghệ thuật đúng mục đích hơn của trong các hoạt động xuất bản, phát hành, biểu diễn nghệ thuật hoặc các hoạt động khác khai thác giá trị của đối tượng sở hữu trí tuệ...;

(v) Chủ sở hữu cổ phiếu, vốn góp tại doanh nghiệp có thể lựa chọn việc trao cho người khác có năng lực kinh doanh hơn mình quyền hưởng dụng đối với cổ phiếu, vốn góp của mình, qua đó bảo đảm hài hòa lợi ích của chủ sở hữu, lợi ích của người hưởng dụng với việc tối đa hóa giá trị kinh tế mà cổ phiếu, vốn góp đem lại⁶...;

...

b) Việc áp dụng quyền hưởng dụng có thể giúp Nhà nước khai thác tốt hơn, tối đa hóa hơn giá trị hàng hóa của tài sản công bằng việc cấp quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác rừng tự nhiên, rừng trồng có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, quyền

⁴ Trường hợp này bằng quyết định của mình, chủ sở hữu lại trở thành người hưởng dụng trên chính tài sản mà họ đã chuyển quyền sở hữu cho con, người thân hoặc bất kỳ ai.

⁵ Trường hợp này quyết định của chủ sở hữu đã chấm dứt toàn bộ quyền của mình đối với tài sản nhưng để công bằng trong việc các con được hưởng lợi từ tài sản của cha mẹ, chủ sở hữu đã lựa chọn giải pháp là cho phát sinh đồng thời quyền của hai người con trên cùng một tài sản: một là chủ sở hữu và một là người hưởng dụng.

⁶ Quyết định của chủ sở hữu cổ phiếu, vốn góp sẽ làm phát sinh hai chủ thể có quyền trong hoạt động của doanh nghiệp: một là chủ sở hữu vốn góp vào doanh nghiệp, một là người có quyền trong việc chia lãi, cổ tức của doanh nghiệp.

đánh cá,... cho người dân. Qua đó, bảo đảm được sự hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước với lợi ích của xã hội và lợi ích của tư nhân;⁷

Quyền hưởng dụng cũng có thể giúp Nhà nước có được cơ chế pháp lý phù hợp hơn để bảo vệ người yếu thế trong các quan hệ dân sự, như: (i) Trường hợp việc chia di sản làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của bên vợ hoặc chồng còn sống và gia đình thì Tòa án có thể hạn chế việc phân chia di sản, trao cho người vợ hoặc người chồng còn sống được hưởng dụng di sản trong thời hạn nhất định; (ii) Để giải quyết khó khăn về nơi ở khi ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc bên vợ, chồng gặp khó khăn về nơi ở được lưu cư trên nhà của bên kia trong thời hạn nhất định...⁸

1.2. Trong quan hệ dân sự, việc khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản của người khác không chỉ có quyền hưởng dụng mà còn có thể có trong quyền của người mượn tài sản trong hợp đồng mượn tài sản và quyền của người thuê trong hợp đồng thuê tài sản.⁹ Bộ luật dân sự năm 2015 cũng ghi nhận đầy đủ các quyền này, tuy nhiên, về bản chất pháp lý thì giữa quyền hưởng dụng và quyền mượn tài sản, quyền thuê tài sản có sự khác biệt cơ bản, quyền hưởng dụng áp dụng cơ chế pháp lý của luật về tài sản còn quyền mượn, thuê tài sản áp dụng cơ chế pháp lý của luật về hợp đồng.

Quyền hưởng dụng là một loại vật quyền, người hưởng dụng có quyền trực tiếp nắm giữ, chi phối tài sản để khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản thuộc quyền sở hữu của chủ thể khác theo quy định của Bộ luật dân sự, Luật khác có liên quan mà không phụ thuộc vào ý chí hay hành vi của chủ sở hữu tài sản; còn quyền mượn, quyền thuê tài sản là những trái quyền được xác lập, thực hiện theo hợp đồng, người mượn, người thuê chỉ có thể thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo cam kết với người cho mượn, người cho thuê và phụ thuộc vào ý chí của người cho mượn, người cho thuê.

Do đó, so với người mượn tài sản và người thuê tài sản, người hưởng dụng được xác lập, thực hiện, chấm dứt và được bảo vệ quyền rất mạnh theo nguyên lý của vật quyền, như:

(i) Quyền hưởng dụng vẫn có hiệu lực trong trường hợp chủ sở hữu chuyển giao tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng cho người khác, trừ trường hợp Bộ luật luật

⁷ Luật bảo vệ và phát triển rừng của Việt Nam cũng đã ghi nhận về việc quyền sử dụng rừng là quyền được khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ rừng; được cho thuê quyền sử dụng rừng thông qua hợp đồng theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và pháp luật dân sự.

⁸ Ngay tại thời điểm Bộ luật dân sự mới có hiệu lực, việc hạn chế phân chia di sản cũng đã được quy định trong BLDS năm 2005 và quyền lưu cư trong ly hôn cũng đã được quy định trong Luật HNGĐ năm 2014

⁹ Do tính chất của hợp đồng thuê khoán, quyền của bên thuê khoán gần gũi với quyền bề mặt hơn là quyền hưởng dụng.

dân sự, luật khác có liên quan quy định khác¹⁰;

(ii) Người hưởng dụng được thực hiện mọi hành vi trong phạm vi quyền được quy định tại Bộ luật dân sự, luật khác có liên quan với điều kiện không được gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu tài sản hoặc của người khác,¹¹ như: được tự mình hoặc cho phép người khác khai thác, sử dụng, thu hoa lợi, lợi tức từ đối tượng của quyền hưởng dụng; cho thuê quyền hưởng dụng đối với tài sản; người hưởng dụng có quyền sở hữu đối với hoa lợi, lợi tức thu được từ tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng trong thời gian quyền này có hiệu lực; trường hợp quyền hưởng dụng chấm dứt mà chưa đến kỳ hạn thu hoa lợi, lợi tức thì khi đến kỳ hạn thu hoa lợi, lợi tức, người hưởng dụng được hưởng giá trị của hoa lợi, lợi tức thu được tương ứng với thời gian người đó được quyền hưởng dụng... Trong khi đó, người mượn, người thuê chỉ được sử dụng tài sản mượn theo đúng công dụng của tài sản và đúng mục đích *đã thoả thuận*, không được cho người khác mượn lại, thuê lại *nếu không có sự đồng ý của bên cho mượn*.

(iii) Không ai có thể bị hạn chế, bị tước đoạt trái luật quyền hưởng dụng. Chủ sở hữu tài sản không có quyền đòi lại tài sản từ sự chiếm hữu của chủ thể đang có quyền hưởng dụng đối với tài sản đó; người hưởng dụng có quyền tự bảo vệ, ngăn chặn bất kỳ người nào có hành vi xâm phạm quyền của mình bằng những biện pháp không trái với quy định của pháp luật; người hưởng dụng có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.¹² Trong khi đó, nếu bên cho mượn có nhu cầu đột xuất và cấp bách cần sử dụng tài sản cho mượn thì được đòi lại tài sản đó mặc dù bên mượn chưa đạt được mục đích, nhưng phải báo trước một thời gian hợp lý; trong trường hợp tài sản thuê, tài sản mượn bị người khác chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật thì người thuê, người mượn không có quyền đòi lại tài sản mà quyền này thuộc về chủ sở hữu tài sản thuê và chủ sở hữu tài sản mượn;¹³

(iv) Người hưởng dụng phải chịu rủi ro về tài sản trong phạm vi quyền hưởng dụng của mình, trừ trường hợp có thoả thuận khác với chủ sở hữu tài sản hoặc Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.¹⁴ Trong khi đó, người mượn, người thuê tài sản chỉ phải

¹⁰ Khoản 1 Điều 160

¹¹ Khoản 3 Điều 160

¹² Khoản 1 Điều 163, khoản 1 Điều 164, Điều 166

¹³ Khoản 1 Điều 499, khoản 2 Điều 478

¹⁴ Khoản 2 Điều 162

chịu rủi ro đối với tài sản mượn, tài sản thuê *trong thời gian chậm trả*.

(v) Quyền hưởng dụng có hiệu lực rất mạnh như đã phân tích ở trên, cho nên khác với quyền mượn, quyền thuê tài sản việc công khai quyền hưởng dụng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để bảo đảm sự ổn định trong các biến động về tài sản, bảo vệ quyền của người thứ ba ngay tình và sự ổn định của các quan hệ khác có liên quan đến quyền hưởng dụng. Việc công khai quyền hưởng dụng có thể bằng quy định của luật, bằng việc đăng ký quyền hưởng dụng hoặc bằng việc công khai nắm giữ, chi phối tài sản hưởng dụng.

2. Về phạm vi quyền hưởng dụng¹⁵

Bộ luật dân sự năm 2015 không quy định cụ thể về phạm vi quyền hưởng dụng, nhưng qua quy định về đối tượng của quyền hưởng dụng, chủ thể quyền hưởng dụng, thời hạn của quyền hưởng dụng cho thấy:

2.1. Quyền hưởng dụng có thể được xác lập trên tất cả các tài sản được quy định trong Bộ luật dân sự, bất động sản hữu hình (đất đai, nhà ở, công trình xây dựng, rừng, cây trồng...) hoặc bất động sản vô hình (quyền sử dụng đất, quyền bề mặt..¹⁶), động sản hữu hình hoặc động sản vô hình; cụ thể hơn có thể xác lập trên vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. Đặc biệt, nhà làm luật cũng chấp nhận việc xác lập quyền hưởng dụng trên cả tài sản tiêu hao và tài sản không tiêu hao.¹⁷

Do phạm vi đối tượng của quyền hưởng dụng rộng như vậy, nên tương ứng với mỗi loại tài sản thì cơ chế thực hiện quyền hưởng dụng cũng cần phải được pháp luật chuyên ngành (đất đai, nhà ở, bảo vệ và phát triển rừng, thủy sản, khoáng sản, tài nguyên nước, doanh nghiệp, đầu tư, chứng khoán, tín dụng, ngân hàng...) cụ thể hóa trong các quan hệ đặc thù.¹⁸

¹⁵ Điều 258, 259, 260

¹⁶ Về vấn đề này, trong mối quan hệ giữa người có quyền sử dụng đất với đất đai thuộc sở hữu toàn dân thì người có quyền sử dụng đất cũng chính là người có quyền bề mặt với đất thuộc sở hữu toàn dân mà Nhà nước là địa diện chủ sở hữu.

¹⁷ Đây cũng là một điểm khác biệt rất cơ bản so với quyền mượn tài sản khi đối tượng của nó phải là tài sản không tiêu hao. Bộ luật dân sự quy định quyền hưởng dụng chấm dứt khi tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng không còn (có thể là tài sản đã bị tiêu hao hết); tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng phải được hoàn trả cho chủ sở hữu khi chấm dứt quyền hưởng dụng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác (như đối tượng của hưởng dụng không còn) (Khoản 2 Điều 262, khoản 5 Điều 265, 266).

¹⁸ Trong quá trình xây dựng Bộ luật năm 2015 cũng có quan điểm cho rằng, Bộ luật cần bổ sung quy định về cơ chế pháp lý đối với trường hợp quyền hưởng dụng được xác lập trên các tài sản đặc thù như cổ phần của doanh nghiệp, quyền từ hợp đồng, quyền ở trên nhà của người khác, tài sản bị hao mòn, hư hỏng theo thời gian... Tuy nhiên cũng có ý kiến cho rằng, trong bối cảnh Việt Nam đã có hệ thống luật riêng điều chỉnh các quan hệ dân sự có liên quan thì quy định như Bộ luật là một giải pháp tương đối hợp lý, trong trường hợp cần thiết các luật riêng có thể cụ thể hóa quyền hưởng dụng trong các quan hệ đặc thù trên các nguyên tắc chung về quyền này trong Bộ luật dân sự.

2.2. Bộ luật dân sự cũng không có quy định cụ thể về chủ thể quyền hưởng dụng, nhưng thông qua quy định về căn cứ xác lập quyền hưởng dụng thì có thể hiểu mọi cá nhân, pháp nhân (trong đó có cá nhân là người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài) đều có thể có quyền hưởng dụng trên tài sản của người khác trong trường hợp luật định, theo thỏa thuận với chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu chỉ định trong di chúc. Trong một số trường hợp, quyền hưởng dụng chỉ có thể áp dụng cho cá nhân mà không áp dụng cho pháp nhân do tính chất của quyền hưởng dụng như quyền lưu cư, quyền hưởng dụng di sản trong thời hạn hạn chế phân chia di sản theo quyết định của Tòa án... Trường hợp theo quy định của luật, người hưởng dụng phải có năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự phù hợp với quyền hưởng dụng thì việc thực hiện quyền hưởng dụng phải thông qua người đại diện hợp pháp hoặc quyền hưởng dụng sẽ không được xác lập, thực hiện nếu đó là điều kiện để công nhận hiệu lực của quyền hưởng dụng. Trường hợp chủ sở hữu tài sản trao quyền hưởng dụng cho hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức không có tư cách pháp nhân thì mỗi cá nhân là thành viên của các thực thể này là chủ thể của quyền hưởng dụng.

4.3. Bộ luật quy định thời hạn của quyền hưởng dụng do các bên thỏa thuận hoặc do luật quy định nhưng tối đa đến hết cuộc đời của người hưởng dụng đầu tiên nếu người hưởng dụng là cá nhân và đến khi pháp nhân chấm dứt tồn tại nhưng tối đa 30 năm nếu người hưởng dụng đầu tiên là pháp nhân. Như vậy, trong trường hợp luật hoặc theo thỏa thuận, theo di chúc trao quyền hưởng dụng cho cá nhân trong thời hạn xác định (ví dụ 50 năm), nhưng cá nhân lại chết trước thời điểm chấm dứt thời hạn này thì quyền hưởng dụng chấm dứt từ thời điểm người hưởng dụng chết, quyền hưởng dụng không phải là di sản để thừa kế. Đối với pháp nhân, nếu đã hưởng dụng đủ 30 năm thì mặc định quyền hưởng dụng của pháp nhân chấm dứt, nếu pháp nhân chấm dứt khi chưa hết thời hạn 30 năm thì quyền hưởng dụng của pháp nhân chấm dứt kể từ thời điểm pháp nhân chấm dứt hoạt động, việc kế thừa quyền, nghĩa vụ của pháp nhân chấm dứt hoạt động có quyền hưởng dụng không bao gồm quyền này.

3. Về căn cứ xác lập và hiệu lực của quyền hưởng dụng¹⁹

Bộ luật dân sự quy định hai nhóm căn cứ xác lập quyền hưởng dụng đó là (i) theo căn cứ luật định – Quyền hưởng dụng pháp định và (ii) theo ý chí của chủ sở hữu (thỏa thuận hoặc di chúc) – Quyền hưởng dụng ước định. Bộ luật không quy định cụ thể điều kiện có hiệu lực về xác lập quyền hưởng dụng theo ý chí của chủ sở hữu thì có thể hiểu rằng, quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch (hợp đồng và di chúc) trong Bộ luật dân sự

¹⁹ Điều 258, 259

sẽ được áp dụng. Trường hợp luật điều chỉnh các quan hệ chuyên ngành (đất đai, nhà ở, rừng, chứng khoán, khoáng sản,...) có quy định riêng thì áp dụng theo quy định riêng đó nếu không vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật dân sự.

Quyền hưởng dụng được xác lập từ thời điểm nhận chuyển giao tài sản, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác; quyền hưởng dụng đã được xác lập có hiệu lực đối với mọi cá nhân, pháp nhân, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác. Như vậy, Bộ luật đã minh thị về hiệu lực của quyền hưởng dụng giữa chủ sở hữu tài sản với người hưởng dụng và giữa người hưởng dụng với người thứ ba. Về vấn đề này, trong quá trình xây dựng Bộ luật năm 2015 cũng có những quan điểm khác nhau về hiệu lực của quyền hưởng dụng: (i) Có quan điểm cho rằng, để bảo đảm tính công khai, thời điểm phát sinh hiệu lực công khai đối với người thứ ba cần được quy định theo hướng: quyền hưởng dụng được xác lập theo quy định của luật thì không cần phải đăng ký vì bản thân quy định của luật đã bảo đảm được về công khai quyền, còn đối với quyền hưởng dụng được xác lập theo thỏa thuận hoặc theo di chúc thì cần phải đăng ký để công khai việc xác lập quyền theo ý chí của chủ thể và thời điểm có hiệu lực đối kháng phát sinh kể từ thời điểm đăng ký quyền;²⁰ (ii) Quan điểm khác cho rằng, trong bối cảnh Việt Nam đã có hệ thống luật riêng điều chỉnh các quan hệ dân sự có liên quan thì quy định như Bộ luật là một giải pháp tương đối hợp lý. Liên quan đến quyền hưởng dụng được xác lập trên quyền sử dụng đất, theo tinh thần của khoản 2 Điều 95 của Luật đất đai năm 2013 về đăng ký biến động quyền sử dụng đất thì có thể hiểu quyền hưởng dụng xác lập trên quyền sử dụng đất thì cũng phải đăng ký?!. Bởi vì, trường hợp quyền hưởng dụng xác lập trên quyền sử dụng đất của người khác dẫn tới những biến động đối với người có quyền sử dụng đất do họ chỉ còn lại quyền định đoạt, còn quyền sử dụng và quyền hưởng hoa lợi, lợi tức đã thuộc về người có quyền hưởng dụng trong thời hạn hưởng dụng.

4. Về quyền, nghĩa vụ của người hưởng dụng²¹

4.1. Người hưởng dụng có thể tự mình hoặc cho phép người khác khai thác, sử dụng, thu hoa lợi, lợi tức từ đối tượng của quyền hưởng dụng; có quyền yêu cầu chủ sở hữu tài sản thực hiện nghĩa vụ sửa chữa tài sản để bảo đảm không bị suy giảm đáng kể dẫn tới tài sản không thể sử dụng được hoặc mất toàn bộ công dụng, giá trị của tài sản; trường hợp thực hiện nghĩa vụ thay cho chủ sở hữu tài sản thì có quyền yêu cầu chủ sở

²⁰ Người viết nhất trí theo quan điểm này.

²¹ Điều 261, 262, 264

hữu tài sản hoàn trả chi phí.

Người hưởng dụng có quyền sở hữu đối với hoa lợi, lợi tức thu được từ tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng trong thời gian quyền này có hiệu lực. Trường hợp quyền hưởng dụng chấm dứt mà chưa đến kỳ hạn thu hoa lợi, lợi tức thì khi đến kỳ hạn thu hoa lợi, lợi tức, người hưởng dụng được hưởng giá trị của hoa lợi, lợi tức thu được tương ứng với thời gian người đó được quyền hưởng dụng. Quy định này là hợp lý, tuy nhiên việc Bộ luật dân sự chưa cụ thể hóa việc hưởng lợi tức trong trường hợp đối tượng của hưởng dụng là chứng khoán, vốn góp vào doanh nghiệp, có thể dẫn tới khó bảo đảm tính khả thi trong thực hiện quyền của người hưởng dụng. Do bản chất của việc hưởng lợi tức từ chứng khoán, vốn góp là người hưởng dụng phải được tham gia và có quyền biểu quyết trong việc chia cổ tức của doanh nghiệp mà điều đó lại phụ thuộc nhiều vào quyền, nghĩa vụ, tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, chứng khoán cần cụ thể hóa vấn đề này trong quy định các quan hệ đặc thù.

Người hưởng dụng có quyền cho thuê quyền hưởng dụng trong thời hạn của quyền hưởng dụng. Bộ luật chưa ghi nhận người hưởng dụng có quyền chuyển nhượng hoặc dùng quyền hưởng dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự trong thời hạn của quyền hưởng dụng. Việc chưa ghi nhận người hưởng dụng có các quyền này đã làm giảm đi giá trị kinh tế của quyền hưởng dụng và người hưởng dụng có ít cơ hội hơn trong việc tối đa hóa giá trị của quyền hưởng dụng để đem lại nhiều lợi ích hơn từ quyền hưởng dụng. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện tại khi mà vẫn còn có quan ngại về việc chủ sở hữu, người khác liên quan đến chủ sở hữu chịu nhiều rủi ro do người được chuyển nhượng hoặc người nhận cầm cố, thế chấp quyền hưởng dụng có thể lạm dụng quyền mà gây thiệt hại cho chủ sở hữu tài sản thì quy định như Bộ luật cũng là phần hợp lý.

4.2. Về nghĩa vụ, người hưởng dụng tiếp nhận tài sản theo hiện trạng và thực hiện đăng ký nếu luật có quy định; khai thác tài sản phù hợp với công dụng, mục đích sử dụng của tài sản; giữ gìn, bảo quản tài sản như tài sản của mình; bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo định kỳ để bảo đảm cho việc sử dụng bình thường; khôi phục tình trạng của tài sản và khắc phục các hậu quả xấu đối với tài sản do việc không thực hiện tốt nghĩa vụ của mình phù hợp với yêu cầu kỹ thuật hoặc theo tập quán về bảo quản tài sản; hoàn trả tài sản cho chủ sở hữu khi hết thời hạn hưởng dụng.

5. Về quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu tài sản²²

²² Khoản 2 Điều 166, Điều 263,

Bộ luật quy định chủ sở hữu có quyền định đoạt tài sản nhưng không được làm thay đổi quyền hưởng dụng đã được xác lập. Chủ sở hữu tài sản không có quyền đòi lại tài sản từ sự chiếm hữu của chủ thể đang có quyền hưởng dụng đối với tài sản đó.

Chủ sở hữu tài sản không thể tự mình hủy bỏ thỏa thuận về xác lập quyền hưởng dụng mà chỉ có quyền yêu cầu Tòa án truất quyền hưởng dụng trong trường hợp người hưởng dụng vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình; không được cản trở, thực hiện hành vi khác gây khó khăn hoặc xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người hưởng dụng; thực hiện nghĩa vụ sửa chữa tài sản để bảo đảm không bị suy giảm đáng kể dẫn tới tài sản không thể sử dụng được hoặc mất toàn bộ công dụng, giá trị của tài sản.

6. Về chấm dứt quyền hưởng dụng²³

Quyền hưởng dụng chấm dứt trong trường hợp thời hạn của quyền hưởng dụng đã hết; các bên có thỏa thuận; người hưởng dụng trở thành chủ sở hữu tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng; người hưởng dụng từ bỏ hoặc không thực hiện quyền hưởng dụng trong thời hạn do luật quy định; tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng không còn; theo quyết định của Tòa án và căn cứ khác theo quy định của luật.

Đồng thời, quy định tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng phải được hoàn trả cho chủ sở hữu khi chấm dứt quyền hưởng dụng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác, ví dụ trường hợp tài sản là đối tượng của quyền hưởng dụng không còn.



SOURCE: Vietnam Law and Legal Forum, No 273/May 2017 (Bản dự thảo, khác một số câu, chữ trên bản đăng Tạp chí)

²³ Điều 265, 266